

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2021/HNGĐ

ngày 23/3/2021

V/V xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông : Đinh Văn Giang

2. Bà : Nông Thị ngọc Ánh

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nông Văn An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng;

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa. ông Đàm Hải Thao- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử sơ thẩm công khai vụ hôn nhân & gia đình thụ lý số: 49 /TLST- HNGĐ ngày 16 /12/2020. Về việc: Xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX - ST, ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lục Thị Đ - Sinh năm 1981

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Hoàng Quang L - Sinh năm 1979

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2020, và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn Lục Thị Đ Trình bày:

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh L kết hôn năm 1997. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu. Nhưng không khai đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường, cho đến năm 2003 chồng tôi rượu chè bê tha nên xảy ra mâu thuẫn, cho đến nay rất chầm trọng không còn khả năng khắc phục được. Do vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hoàng Quang L và khi tôi làm đơn xin ly

hôn tôi đã cho anh L biết và anh L không có ý kiến gì.

[1.2]. Về con chung: Vợ chồng chị Đ và anh L có 02 con chung.

Con thứ nhất: Hoàng Đăng T - Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1999; Đã đến tuổi trưởng thành.

Con thứ hai: Hoàng Đăng Thanh T- sinh ngày 16/02/2009. Hiện tại hai con chung đang ở với tôi tại thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C.

Sau khi ly hôn về con chung, chị Đ sẽ theo nguyện vọng của con và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung là Hoàng Đăng Thanh T - Sinh ngày 16 tháng 02 năm 2009 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và không yêu cầu anh Hoàng Quang Lữ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[1.3]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa Án giải quyết.

[2]. Tại bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết hoà giải về con cái, tài sản bị đơn anh Hoàng Quang L trình bày:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Quang L và chị Lục Thị Đ kết hôn từ năm 1997 việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có được tìm hiểu. Nhưng không khai đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc. Cho đến năm 2005 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi, chửi nhau. Do vậy tôi thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng khắc phục được nữa. Nay chị Lục Thị Đ xin ly hôn tôi, tôi hoàn toàn nhất trí.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh L và chị Đào có 02 con chung.

- Con thứ nhất: Hoàng Đăng T - Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1999; Đã đến tuổi trưởng thành.

- Con thứ hai tên là Hoàng Đăng Thanh T- sinh ngày 16/02/2009. Sau khi ly hôn, đối với cháu Hoàng Đăng T thì đã trưởng thành, còn cháu Hoàng Đăng Thanh T, theo nguyện vọng của cháu là được trực tiếp ở với mẹ là Lục Thị Đ và chị Đ mẹ cháu cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu tôi hoàn toàn nhất trí.

[2.3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị Đ cùng anh Hoàng Quang L tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu. Nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật hôn nhân. đây là cuộc hôn nhân không hợp pháp theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung, con thứ nhất tên là Hoàng Đăng T - Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1999; Đã đến tuổi trưởng thành.

Con thứ hai tên là Hoàng Đăng Thanh T- sinh ngày 16/02/2009. Đến năm 2005 thì vợ chồng phát sinh ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không

hợp thường xuyên cãi, chửi nhau, nay tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng khắc phục.

Nguyên đơn chị Lục Thị Đ xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu cố kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc. Do đó trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lục Thị Đ xin được ly hôn với anh Hoàng Quang L.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Quang L xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được. Nên nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy hai vợ chồng chị Đ và anh L kết hôn từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức cưới xin theo phong tục địa phương. Do vậy đã vi phạm vào điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 điều 14 và khoản 2 điều 53 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lục Thị Đ và anh Hoàng Quang L.

[2] Về con chung: chị Đ và anh L có 02 con chung. Thứ nhất tên là Hoàng Đăng T - Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1999; Đã đến tuổi trưởng thành.(trên 18 tuổi)

Thứ hai tên là Hoàng Đăng Thanh T- sinh ngày 16/02/2009. Sau khi chấm dứt quan hệ vợ chồng, đối với cháu Hoàng Đăng T đã đến tuổi trưởng thành, còn cháu Hoàng Đăng Thanh T, theo nguyện vọng của cháu là được trực tiếp ở với mẹ là Lục Thị Đ và chị Đ cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của cháu Hoàng Đăng Thanh T là được ở cùng mẹ và yêu cầu của chị Đ là mẹ cháu cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là hoàn toàn hợp tình, hợp lý, cần được chấp nhận.

[2.1]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lục Thị Đ không yêu cầu.

[2.2] Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82; 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 82; Điều 83; của luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Nay xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lục Thị Đ và anh Hoàng Quang L .

[2] Về con chung:

Giao cháu Hoàng Đăng Thanh T sinh ngày 16/02/2009. Cho chị Lục Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng , giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[2.1] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lục Thị Đ không yêu cầu anh Hoàng Quang L phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.2] Sau khi chấm dứt quan hệ vợ chồng người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có

[4] Về án phí: Chị Lục Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Lục Thị Đ đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000677 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. báo cho bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội Thẩm nhân dân:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Đã ký

Đinh Văn Giang

Nông Văn Cường

Đã ký

Nông Thị Ngọc Ánh

*** Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Văn Cường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội Thẩm nhân dân:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

1-

Đinh Văn Giang

2-

Nông Thị Ngọc Ánh

Nông Văn Cường